

## THIÊN BỘ

### I. ĐỨC TỖ-SA-MÔN THIÊN



Đức Tỳ-Sa-môn Minh-vương  
像天門沙毘

Vị Thiên này là một trong bốn vị thiên bảo vệ đời. Ngài có biệt danh là Tỳ-sa-môn thiên-vương. Tên chữ Phạn của Ngài là Vaishravana ‘Tỳ-xá-la-bà-noa’, dịch là Biến-môn, Thiên-môn, Đa-môn, hoặc các loại môn, v.v...

Ngài thường bảo-hộ đạo-tràng của Như-Lai và nghe pháp, cho nên Ngài còn được gọi là Đa-văn Thiên. Vị Thiên này nguyên là thần của Bà-la-môn giáo, tên là Kim-tỳ-la (ý rồng rắn), chủ chưởng-ly sự-vụ giới hắc ám. Một khi Ngài đã quy-y theo Phật-pháp thì Ngài hoá làm thần quang-minh; một vị thiện-thần thí phước hộ tài sau rốt. Nhân Ngài chẳng quên chí-nguyện ban đầu nên Ngài còn có biệt-danh là Kim-tỳ-la thần.

Vị Thiên này tay trái giơ cao lên một toà bảo tháp; tháp này có thể tuôn ra vô-lượng châu báu để cấp phát cho tất cả chúng sanh, khiến họ có thể được phước đức lớn.

Vị Thiên này khi làm Hộ-pháp thiên-vương trong bốn thiên hạ, Ngài trấn giữ Bắc-cu-lô châu, cho nên gọi Ngài là Bắc-phương Thiên.

Đức Thiên-tôn này thường trú tại cung thủy tinh phương bắc, tầng thứ tư của núi Tu-di. Đi theo Ngài, phần nhiều là Dực-xoa và loại La-sát làm quyến thuộc.

Trong Mạn-trà-la của Thai-tạng giới, Ngài trú bên ngoài viện Kim-cang bộ, bên cửa phương bắc, thân mặc giáp trụ, trên bàn tay bưng một bảo tháp, tay phải cầm gậy (H.62). Có loại tượng gọi là Đâu-bát tỳ-sa môn Thiên. Hình tượng của Ngài, trong *A-bà-lũ-sao* có nói: “Trong Đâu-bát tỳ-sa-môn Thiên có hai chữ Đâu-bát là âm Phạn, nhưng mỗi người dịch một cách, không đồng nhất. Vị Thiên này là tượng của Đâu-bát quốc-vương. Người đời sau mới đọc trại hai chữ “đâu bát” thành “đao bát”, nghĩa là tám cây đao, tạo thành một hình tượng hết sức kỳ quái. Đây là ngụy tượng (H.63).

Vị Thiên-vương này ở nước Đâu-bát, dùng Kiên-lao địa thần chống đỡ hai chân Ngài. Đó là hai dạ-xoa Lam-bà và Tỳ-lam-bà ủng hộ hai bên tả hữu của địa thần. Trong khoảng các chòm cây tròn trịa trên mặt đất, chư vị xuất phát rất mạnh-mẽ, nghe tiếng kêu rầm rặc.



Đức Đâu-Bát Tỳ-Sa-môn Minh-vương  
像天門沙毘八刀

Hình tượng phổ-thông của Ngài ở thế-gian phần nhiều căn-cứ theo thuyết đó mà làm theo.

## II. ĐỨC TRÌ-QUỐC THIÊN



Đức Trì-Quốc Thiên  
像天國持

Vị Thiên này cũng là một trong bốn vị Thiên-vương bảo vệ đời. Ngài chuyên thủ-hộ địa vực Đông-thắng thần châu. Tên chữ Phạn của Ngài là Dhratarastra ‘Đê-đầu-lại-tra’, dịch là Trì-quốc, hay An-dân. Ngài thường trú tại Thiên-cung tại Hoàng-kim đỏa của Đông-thắng thần châu, trên tầng thứ tư của núi Tu-di.

Các vị đi theo Ngài, phần nhiều là Càn-thát-bà, La-sát và các quyến thuộc của Ngài. Khi vị Thiên này làm một trong số 16 thiện-thần Bát-nhã thì tên Ngài là Đê-đầu la-tra thiện-thần.

Trong Mạn-trà-la của Thai-tạng giới, vị Thiên này trú nơi ngoài viện Kim-Cang bộ ở phương đông. Hình tượng của Ngài ở chỗ đó thì: “thân màu đỏ, tay trái duỗi buông xuống, tay phải cầm đao; hoặc tay phải cầm đao, trong bàn tay trái nắm bảo châu. Ngài dùng các loại áo trời để trang sức.”

Bổn-thệ của vị Thiên này là ban khen thưởng các điều lành, ra hình phạt các điều ác, hộ-trì quốc-độ. Do đó mà có tôn danh là Trì-quốc An-dân.

Hình tượng cầm đao và bảo châu của Ngài trong Đà-la-ni Tập Kinh mục số 11 có nói: “Đê-đầu-lại-tra Thiên- vương, thân dài một khuỷu tay, mình mặc các loại áo trời thật trang-nghiêm, tay trái duỗi xuống, cầm đao; tay phải co lại và hướng về phía trước, bàn tay ngửa ra. Trong lòng bàn tay có viên ngọc báu phát ra ánh sáng, thân hình màu xanh” (H.64)

Hình tượng Ngài ở phương đông, bên ngoài viện Kim-cang bộ thì trong *Chư Thuyết Bát-Đông Ký* quyển thứ tám có nói: “Tại phía nam của cửa viện, Ngài mặc áo giáp, tóc lửa dựng lên, mặc áo trời, tay phải chống nạnh, tay trái cầm đao, mặt hướng về phải mà ngồi, đội mũ búi tóc.

Vị Thiên này là một trong số bốn vị Thiên-vương thường thấy, được an-trí trong Phật-đường, ít khi người ta thờ một vị đơn độc.

## III. ĐỨC TĂNG-TRƯỞNG THIÊN

Vị Thiên này cũng là một trong số bốn vị Thiên-vương giúp đời. Tên chữ Phạn của Ngài là Virudhaka ‘Tỳ-lâu-nhãn-xoa’, hoặc ‘Tỳ-lưu đà-ca’. Ngài chủ việc bảo vệ Nam-bộ thiện-châu. Ngài thường trú ở cung trời tại nam Lưu-ly đỏa của tầng thứ tư núi Tu-di. Ngài quản-lãnh loại Ma-mị gọi là Cung-bàn-trà và loài nạ-quỷ gọi là Bệ-lệ, làm quyến thuộc. Bổn thệ của Ngài là làm tăng-trưởng uy-đức của mình và của Người, nên có đức phàm làm cho vạn-vật năng sanh.



Đức Tăng-Trưởng Thiên  
像天長增

Vị Thiên-vương này khi làm một trong số 16 thiện-thần Bát-nhã thì gọi là Tỳ-lô nhãn-xoa thiện-thần.

Trong Mạn-trà-la của Thai-tạng giới vị-trí của Ngài ở hướng Nam, bên ngoài viện Kim-cang bộ.

Hình tượng của Ngài, trong *Chư Thuyết Bất-Động Ký* có nói: “Thân, da màu đỏ, mặc giáp trụ, trên vai mang hai trượng lụa đào, mắt nhìn giận dữ, có râu cằm và râu mép. Tay phải để dưới ngực, nắm kiếm; bàn tay trái nắm lại, để nơi thất lũng (H.65). Trong *Đà-la-ni Tập Kinh* thì nói rằng: “Phép làm tượng của Tỳ-lô đà-ca Thiên-vương thì hình lớn nhỏ, y-phục và tay trái đều giống như các tướng đã ghi về Trì-quốc Thiên; tay phải cầm sáo, gốc sáo chạm đất.”

Vị Thiên-tôn này cũng được an bày trong số tứ đại Thiên-vương. Ít khi Ngài được thờ riêng rẽ.

#### IV. ĐỨC QUẢNG-MỤC THIÊN



Đức Quảng-Mục Thiên  
像天目廣

Vị Thiên-tôn này tên chữ Phạn là Virupaksa ‘Tỳ-lâu-bạt-xoa’, hoặc ‘Tỳ-lưu ba-xoa’, dịch là Tạp-ngữ, Phi-hảo báo, Ác-nhãn, Quảng-mục và Xú-nhãn tạp-sắc, v.v... Ngài cũng là một trong số bốn Thiên-vương bảo vệ cho thế tục, chuyên thủ hộ phương tây, tức nhận giữ Tây-ngưu hoá-châu. Ngài thường trú tại thế-giới Bạch-ngân đỏa ở tầng thứ tư của núi Tu-di. Quyền thuộc của ngài là Rồng và loại Phú-đơn-na. Vị Thiên-tôn này dùng các loại tạp-sắc để làm cho các căn được trang-nghiêm.

Bổn-thệ của Ngài là trừng phạt người có tội, khiến họ phải gặp các điều cay đắng, sau mới có thể khởi đạo-tâm. Hình tượng Ngài cũng có nhiều loại, tượng cầm sáo và dây tơ của Ngài trong *Đà-la-ni Tập Kinh* có nói: “Tượng của Tỳ-lô-bác-xoa Thiên-vương thì hình lớn nhỏ, y-phục, tay trái đều giống như các tướng đã ghi về Trì-quốc Thiên-vương, chỉ một chỗ khác là tay trái không cầm đao mà cầm sáo, tay phải cầm dây tơ đỏ.”

Hình tượng của Ngài ở phương tây, bên ngoài viện Kim-cang bộ của Mạn-trà-la thuộc Thai-tạng giới thì trong *Chư Thuyết Bất-Động Ký* có nói: “Toàn thân Ngài màu vàng, có mũ tóc đỏ, mũ ấy có quấn lụa, đầu mỗi lụa bay lên. Mình mặc giáp trụ, dùng lụa đào buộc che vai, thắt lại ở dưới cổ. Tay phải dựng khuỷu tay, co nắm tay hướng về thân, cầm kích ba chĩa. Tay trái co nắm tay lại, để ở ngang lũng, mặt hướng về bên trái”(H.66)

Tóm lại, bốn mục vừa kể trên đây là nói về bốn vị Thiên-vương: “Tỳ-sa môn Thiên-vương ở phương bắc; Trì-quốc Thiên-vương ở phương đông; Tăng-trưởng Thiên-vương ở phương nam; Quảng-mục Thiên-vương ở phương tây. Ngoài ra còn có Đế-thích Thiên và Phạm Thiên, được gọi chung là Thích-Phạm Tứ Thiên-vương.

Xưa nay chư vị ấy là những thiện-thần che chở và giữ gìn các quốc-độ.

## V. ĐỨC ĐẾ-THÍCH THIÊN



Đức Đế-Thích Thiên  
像天釋帝

Vị Thiên này tên chữ Phạn là Indra ‘Nhân-đà-la’, dịch là Chủ hoặc Đế. Toàn tên chữ Phạn của Ngài là Shakro-devendra ‘Thích-đề hoàn-nhân’, hay ‘Thích-ca đề- bà Nhân-đà-la’, dịch là Năng-Thiên Đế. Vì Thích-ca có nghĩa là ‘Năng’, đề-bà là ‘Thiên’, và nhân-đà-la là ‘Đế’. Nhưng thông thường người ta gọi nôm na là Đế-thích Thiên.

Truyền thuyết trong thần thoại Ấn-độ xưa nói rằng: “vị Thiên này vào thời xa xưa là một vị thần, lúc ấy đang giao chiến với A-tu-la, hết sức dũng-mãnh. Nên khi Ngài nhập Phật-pháp thì được làm chủ thần nơi cõi trời Đao-lợi, trú ở thành Hỷ-kiến trên đỉnh núi Tu-di, cai-quản cả 33 cõi trời.

Bên ngoài thành Hỷ-kiến, có một tòa điện xá tráng-lệ, gọi là Thiện-pháp đường. Chư Thiên phần đông tụ tập tại đó để bàn tính tất cả các điều lành dữ trong khắp bốn châu thiên hạ.

Trước cửa thành có một cung điện thù thắng chứa giữ tài bảo không hạn lượng. Ngoài thành có bốn khu rừng chứa bốn loại khác nhau: một kho chứa các loại xe để chư Thiên dạo chơi, xem phong cảnh. Xe này có thể biến hóa ra đủ loại xe cộ, thuyền bè để chư vị dùng.

Khu thứ hai chứa các đồ thô ác: đương khi chư Thiên giao-chiến với nhau, khu này có thể xuất hiện đủ các loại vũ-khí để chư vị sử-dụng.

Khu thứ ba gồm các rừng khác nhau: đương khi chư Thiên dạo xem phong cảnh, chư vị đến nơi nào thì nơi đó cũng đều tỏa ra mùi hỷ-khí.

Khu thứ tư chứa các rừng vui, hay còn gọi là các điều như-ý. Truyền thuyết nói rằng khu này chứa những điều vui sướng không gì sánh bằng.

Đế-Thích Thiên làm chủ Đại-thành Hỷ-kiến, thường cầm bình báu như-ý, hiện tướng từ-bi mềm mỏng, thống suốt hết 33 cõi trời.

Dựa vào bốn-nguyên, Ngài có toàn quyền thao túng (giữ lại, buông ra) nên truyền-thuyết cũng nói: sau khi đức Phật Ca-Diếp diệt-độ, có một bản nữ phát-khởi tín-tâm muốn tu-tạo một tòa Phật-tháp; lúc ấy, có 32 người nguyện đồng-tâm hợp-lực đóng góp công sức cho bản nữ đó để hoàn thành ngôi Phật-tháp. Về sau, người bản nữ này nhờ công-đức trên mà thành Đao-Lợi Thiên-vương và 32 người kia nhờ có công đức giúp sức Thiên-vương nên được làm tôi tớ cho Ngài, phối hợp với Ngài làm việc trong bốn phương của thành Hỷ-kiến, tạo nên 33 cõi trời.

Xem sự giao chiến giữa Đế-thích Thiên với A-tu-la thì trong kinh *Trường A-hàm* có chép rằng: có đại A-tu-la vương, tên là La-ha thân rộng hai vạn tám ngàn dặm, trú ở dưới đáy biển lớn, phía bắc núi Tu-di. Vị này thấy Đao-lợi Thiên và chư thần Nhật-Nguyệt đi qua trên đầu, cho rằng như vậy là vô lễ, bèn nổi giận, phát binh đại chiến. Đó là lý do khiến sinh ra đại chiến giữa hai vị.

Vị Thiên này, trong Mạn-trà-la của Thai-tạng giới, trú bên ngoài viện Kim-Cang bộ, cạnh cửa đông và trú cai viện phương bắc. Trong Kim-cang giới thì địa vị ở cai-viện phương đông.

Kể trong các hình tượng của Ngài thì căn-cứ vào một mục của *Kim-Cang Đảnh Du-già Hộ-ma Nghi Quy* ta thấy nói: “Ngài Đế-thích ở phương đông, cỡi voi trắng, trú trong mây năm màu, thân sắc vàng, tay phải cầm ba cái tiêm để trước ngực, tay trái đặt ở dây nịt bên trái, chân trái thông xuống. Có ba thiên-nữ, mỗi vị bưng một mâm đầy hoa sen xanh, hay đủ thứ hoa.” Ngoài hình tượng đó ra, có loại tay phải cầm một cái tiêm đơn độc, cỡi voi trắng sáu ngà (H.67). Có loại sanh nơi toà lá sen hoặc ngồi trên núi vàng, nhận sự cúng dường hoa sen. Các loại tượng được biết xưa nay khác nhau rất nhiều.

## VI. ĐỨC PHẠM-THIÊN



Đức Phạm Thiên  
像 天 梵

Phạm Thiên và Đế-thích Thiên thường được xem ngang nhau. Tên chữ Phạm của Phạm Thiên là Brahma ‘Bạt-là-già-ma’ hoặc Đại Phạm-thiên là Maha-Brahma, dịch là Thanh-tịnh. Ngài nguyên là chủ thần của Ấn-độ giáo, là chủ thể sáng tạo nên trời đất; nhưng sau khi đã vào Phật-giáo Ngài làm chủ cõi trời Sơ-thiên của Sắc-giới. Nhân đó mà được nghe tên trong thiên-hạ.

Trong *Chư Thuyết Bất-Đồng Ký* quyển thứ tám có nói: “Vì có thể sanh ra tất cả hữu-tình nên gọi là ‘vị chủ sanh ra tất cả’, nhưng thực sự thì xét ra, chúng sanh không có chỗ bắt đầu, chẳng phải là do Phạm-thiên vương sanh. Như-Lai cũng vậy: bởi vì một khi mà người đời dừng lại ở chỗ lành thì gọi là Như-lai sanh; cho đến những bậc có trí, hết thấy cũng đều gọi là từ tâm Phật mà sanh. Lại chẳng thấy chỗ bắt đầu và chỗ chấm dứt của Như-Lai, cho nên gọi Như-Lai là Cha của thế-gian; mà sự thật thì Phật-tánh của chúng-sanh xét cho cùng thì không có chỗ bắt đầu, cho nên chẳng phải là do Như-Lai sanh vậy.”<sup>1</sup>

Trong *Thập Nhị Thiên Báo-Ân Kinh* có nói: “Phạm-thiên làm chủ của Thiên-vương, làm cha của chúng sanh. Lúc Ngài vui thì khí thế-gian yên-ổn không loạn động. Kiếp ban đầu vị Thiên này sáng tạo thế-gian, chúng sanh chẳng loạn, đó là cơ làm cho Thiên-vương vui. Lúc vị Thiên này giận, thế-gian chẳng yên, có các loại bệnh, cây cỏ đều khổ não, chúng sanh bị mê-hoặc, mỗi loài đều như người say.”

Ấy là ghi nhận rằng: lúc vị Thiên này vui, giận, buồn, sướng thì có biến động lớn ở thế-gian.

Thân của Phạm Thiên dài một do-tuần rưỡi, thọ mạng lâu một kiếp rưỡi. Hình tượng của Ngài có loại hai tay, có loại bốn tay, chẳng đồng nhất. Trong *Đại-Nhật Kinh Sớ*, đoạn thứ năm có nói: “Đại Phạm-vương đội mũ báu tóc, ngồi xe bảy ngỗng, bốn mặt, bốn tay: một tay cầm

<sup>1</sup> Đoạn này muốn nói rõ ý “sanh mà vô sanh” như: “khi bắt đầu làm việc lành thì gọi là do Như-Lai sanh, nhưng sự thật thì Phật-tánh vốn có trong mỗi chúng sanh, không phải do Phật sanh; nó vốn vô-sanh. Vậy, làm việc lành là trở lại với bản-tánh vốn có của ta mà thôi. Đó là “sanh mà vô-sanh” vậy.

hoa sen, một tay cầm chuỗi hạt, đó là hai tay bên phải; một tay cầm quân-trì, một tay bắt ấn chữ “Án”, đó là hai tay bên trái. Ấn đó hơi co ngón trở, còn các ngón khác đều duỗi ra, làm như đang diễn giảng điều gì. Ấn ấy gọi là Ấn kết-tướng của hành-giả tịnh-hạnh.

Hình tượng tại phương đông, bên ngoài viện Kim-cang bộ của Thai-tạng giới thì trong *Chư Pháp Bát-Đông Ký* quyển 8 có nói: “Như hiện đồ (H.68) bốn mặt bốn cánh tay, mỗi mặt có ba mắt. Tay phải buông thõng xuống, bàn tay ngửa ra, các đầu ngón hướng về bên phải. Tay kế tiếp dựng khuỷu, bàn tay nắm búa, ngón út duỗi ra hướng về thân. Bên trái, tay cong lại, để đứng lên nắm hoa sen; tay kế tiếp buông thõng xuống, bàn tay ngửa hướng về phía trước; ngón trở, ngón giữa và ngón áp út co lại, giữa ngón trở và ngón áp út của bàn tay này có kẹp bình nước tắm.

Tượng ngồi, mặt hướng về bên phải. Có tượng thì tay thứ hai bên phải giơ lên, bàn tay cầm trượng hướng về thân; tay bên trái dựng đứng, ngón trở và ngón cái cầm hoa sen, tay thứ hai cong lên hướng về bên trái, cầm bình; theo tượng này Ngài cưỡi ba con ngỗng trắng.”

## VII. ĐỨC Y-XÁ-NA THIÊN



Đức Y-Xá-Na Thiên  
像天那舍伊

Tên chữ Phạn của vị Thiên này là Isana ‘Y-xá-na’, dịch là Lạc-dục. Biệt-hiệu của Ngài là Rudra ‘Lỗ-nại-la’. Tướng phần nộ của vị đại Tự-Tại thiên này rất mãnh-liệt. Truyền thuyết nói: “Ngài là thân phần nộ của Thương-yết-la đại Tự-Tại thiên. Có thuyết nói rằng Ngài là thân biến hoá của Ma-ê-thủ-la thiên. Ngài thường trụ tại cõi trời thứ sáu của Dục-giới. Ngài là một trong Bát-phương thiên và 12 thiên. Nhiệm vụ chính của Ngài là bảo vệ góc đông-bắc.

Trong Mạn-trà-la của Thai-tạng giới, Ngài trú ở góc đông-bắc, bên ngoài viện Kim-Cang bộ. Quyển thuộc của Ngài là Y-xá-na phi. Thường-tuý thiên, Hỷ-diện thiên, Khí-thủ thiên, Khí-thủ thiên phi, Đại-hắc thiên, Tỳ-na-dạ-ca-đa, v.v... và các loại dạ-xoa di theo bốn phía.

Về hình tượng của vị Thiên này thì trong một mục của *Kim-Cang Đảnh Du-già Hộ-ma Nghi Quỹ* có nói: “Y-xá-na thiên ở phương đông-bắc, tên cũ là Ma-ê thủ-la thiên, hoặc Đại Tự-tại thiên. Ngài cỡi trâu màu vàng, tay trái cầm chín kiếp-ba đầy máu. Tay phải cầm thương ba chĩa. Da màu xanh tịnh, ba mắt giận dữ. Hai răng mọc lồi lên, dùng đầu lâu làm anh-lạc. Trong chiếc mũ trên đầu có hai vành trăng ngửa giữ hai hoa thiên-nữ (H.69).



Đức La-Sát Thiên  
像天刹維

## VIII. ĐỨC LA-SÁT THIÊN

Vị Thiên này tên chữ Phạn là Raksasa-devata ‘La-khất-xoa-bà-địa-bả-đa’, dịch là La-sát. Ngài ăn nhân quỷ, tốc-tật

quỷ hoặc Nirrti ‘nát-lý để’, v.v... thường vui thích khi ăn thịt uống máu người. Có thể bay liệng trong hư không hay đi bộ trên mặt đất. Khả năng tiến thoái nhanh nhẹn của Ngài thì không có con chim, con thú nào hơn Ngài. Ngài đã từng ăn trộm xá-lợi của đức Thế-tôn. Lúc chạy trốn bị Vi-đà thiên đuổi bắt. Vị Thiên này là đầu não trong số các La-sát. Vì bản-thể của Ngài là dùng sự bạo-ác của mình để có thể làm cho người ta khiếp sợ, cho nên, khi Ngài thành-tâm thành-ý theo phò Tỳ-sa-môn thiên thì Ngài trở thành một vị thiện-thần hộ-trì Phật-pháp, và Ngài cùng trú ở phương bắc cùng với Ngài Tỳ-sa-môn Thiên-vương.

Vị Thiên này cũng là một trong số tám phương thiên và 12 thiên.

Xem bản-thể của Ngài trong *Thập-Nhị Thiên Báo-Ân Kinh*, có đoạn nói rõ như sau: “Lúc vị Thiên này vui thì lũ tiểu quỷ cũng vui theo, không ăn thịt, không thổ độc khí, không làm việc ác. Khi vị Thiên này giận dữ thì bọn tiểu quỷ thấy đều làm loạn.”

Bên ngoài viện Kim-cang bộ của Thai-tạng giới, Ngài ở góc tây-nam. Trong Mạn-trà-la của Kim-cang giới, Ngài ở ngoài viện của 20 Thiên bốn phương.

Hình tượng của Ngài, trong *Kim-Cang Đảnh Du-già Hộ-ma Nghi Quỹ* có ghi: “phương tây-nam, La-sát chủ-thiên cõi sư tử trắng, thân mặt giáp trụ, tay phải cầm đao dựng đứng. Tay trái thì ngón cái chặn trên ngón giữa và ngón áp út. Da thịt màu đỏ. Hai thiên nữ đứng hầu hai bên phải trái, giữ hai quỹ La-sát cầm kích ba chia.”

Bên ngoài viện Kim-cang bộ của Thai-tạng giới thì hình tượng của Ngài trong *Chư Pháp Bất-Đồng Ký*, quyển thứ mười, có nói: “Thông thân màu vàng, mặc áo giáp, trên đầu tóc có mũ, mũ có dây lụa. Hai đầu dây bay lên. Mắt hiện vẻ hơi giận: “Tay phải cầm đao dựng lên, bàn tay để ở thất lũng. Tay trái để đứng hướng về bên trái, ngón cái chặn trên ngón áp út và ngón út. Mặt hướng về bên phải (H.70).

## IX. ĐỨC ĐIỂM-MA THIÊN

Vị Thiên này tên chữ Phạn là Yamaraja ‘Diêm-ma, Diêm-la, Diêm-ma-la-ra-xà’, v.v..., dịch là Phược (buộc), Song vương, Tư-vương, Tịnh-tức vương, Bình-đẳng vương, Già-chỉ, hoặc Bất-bố-uy, v.v... Phược là ý trời buộc tội-nhân. Song-vương tức là ý nhận hai ba khổ sướng. Diêm-ma là chủ-trưởng nhận địa ngục giới, có lúc cũng là chủ-tể của đường ngạ-quỷ.



Đức Diêm-Ma Thiên  
像天摩焰

Vị vương này thường trú tại châu Diêm-phù phương nam. Ngoài bộ ngục ở núi Thiết-vi, Ngài còn thống-suất 18 âm-cung, tám vạn ngục tốt, thẩm vấn và phán-quyết những kẻ bị đoạ-lạc vào đó. Lại thêm việc trừng phạt, ngăn chặn ác-hạnh, cho nên Ngài có biệt-danh là Già-chỉ vương, hoặc là Tịnh-tức vương.

Có một thuyết nói rằng Diêm-ma vương cùng với huynh-muội của Ngài hợp sức làm chủ-tể giới địa-ngục. Huynh thì chủ thẩm phán nam-tánh; muội thì chuyên trừng phạt tội nhân

của nữ-tánh. Huynh-muội đều được xưng ngang nhau nên gọi là Song vương.

Riêng có một thuyết nói: “Diêm-ma là chủ trương địa ngục, cư trú trong đại thành làm bằng bảy báu, ngang dọc có 60 do tuần, nhận được sự vui sướng vô thượng. Đó là điều thấy hiện ra bên ngoài, nhưng sự thực thì mỗi ngày ba thời, làm tướng ác-ma nấu đồng rót vào trong miệng người ta. Cái khổ của Ngài là cái khổ khó chịu đựng nổi. Thế mà Ngài đã trải qua nhiều nỗi lo khổ quá lớn. Tuy nhiên đối với Ngài sướng hay khổ đều ngang nhau, cho nên gọi là Song vương.

Như vậy, vì các thuyết khác nhau nên khó mà phân định.

Khi xưa vị Thiên này thuộc về thần của Bà-la-môn có tên là Dạ-ma-thiên. Lúc tối sơ, trong thời đại Phê-đà, ai cũng biết Ngài là một vị thần quang-minh. Sau khi mất, Ngài vào cõi U-minh, được chọn làm chủ-tể cõi hắc-ám. Một tay Ngài cắt đứt các tội-ác của người chết.

Trong Mật-giáo, Ngài được ghi vào Thiên-bộ, gọi là Diêm-ma thiên, và Ngài là một trong Bát-phương thiên và Thập-nhị thiên.

Trong Mạn-trà-la của Thai-tạng giới, Ngài ở phương tây, bên ngoài viện Kim-cang bộ.

Trong Mạn-trà-la của Kim-cang giới, Ngài ở phương bắc, bên ngoài viện Hai mươi thiên.

Diêm-ma vương thường trú cõi địa-ngục. Trạng thái của Ngài như sau: “đại thành của Ngài bốn bề có tường cao bằng hắc kim vậy quanh, bốn phương có bốn cửa sắt. Bên phải và bên trái có hai cây tràng đàng-trà; trên đó có nhiều hình đầu người. Các đầu người ấy có thể xem xét tất cả chúng sanh, như xem một quả yêm-la trong bàn tay vậy. Bên phải, chúng là ám-hắc thiên nữ tràng. Bên trái chính là thái-sơn phủ quân tràng. Vị đại vương hầu bên trái là thần chuyên ghi chép việc ác, hình như là La-sát, theo hầu bên đại vương đêm ngày chẳng rời để ghi chép mọi việc ác dù cho nhỏ nhất đến đâu cũng không bỏ sót.

Vị đại vương hầu bên phải là thần chủ ghi việc lành, hình như là Kiết-tướng thiên, cũng thường theo sát bên đại-vương không rời nửa bước để ghi lại mọi việc lành, dù nhỏ nhất đến đâu. Hai vị thần ở hai bên đại vương này gọi chung là song đồng. Diêm-ma thiên muốn tra hỏi các điều lành dữ của những kẻ đã mất, đều dựa vào các sự việc do song đồng ghi chép làm chuẩn: “việc này cũng có ghi trong *Thập Vương Kinh*.

Vị Thiên này lúc nhập khắc 12 thiên thì hình tượng Ngài biểu hiện sự trang-nghiêm, không ai bằng. Trong *Kim-Cang Đảnh Du-già Nghi Quỹ* có ghi: “Phương nam, Diêm-ma thiên, cõi trâu nước, tay phải cầm tràng đầu người, tay trái ngửa bàn tay. Có hai thiên nữ theo hầu, hai quỷ sứ cầm đao và kích màu đen đỏ. Chân phải Ngài thông xuống.” Còn trong *Chư Pháp Bát-Đông Ký*, quyển thứ 9, có nói: “Trên đầu Ngài có hình bán nguyệt màu vàng. Tay phải cầm tràng đầu người, cõi trâu nước trắng đang nằm, chân Ngài thông xuống. Mặt trâu nước hướng về bên phải.” Đó là hình tượng ở bên ngoài viện Kim-cang bộ (H.71).



Đức Biện-Tài Thiên  
像天才辯

## X. ĐỨC BIỆN-TÀI THIÊN

Vị Thiên này tên chữ Phạm là Sarasvati ‘Tát-la-sa-phạ-đề’. Ngài là hậu phi của Phạm-thiên. Tên của Ngài là do sự

thần cách hoá con sông Tát-la-sa-phạ-đề ở Ấn-độ mà ra. Truyền thuyết nói rằng: “Con sông ấy nước chảy xoáy liên tục thành vực sâu, phát ra âm thanh rì rầm và màn hơi nước hiện hình thiên nữ.

Trong *Kim-Quang Minh Tối Thắng Vương Kinh* và trong kinh *Đại Tuỳ-Cầu* gọi thiên nữ này là Đại Biện-Tài Thiên nữ, Đại Biện thiên, Đại-Biện thiên-thần, v.v... Trong kinh *Đại-Nhật* thì gọi là Biện-thiên, Mỹ-Âm thiên, hoặc Diệu-Âm thiên, v.v... Vị Thiên nữ này cùng với nước sông, ao, hồ, v.v... có nhân-duyên với nhau chẳng hạn, cho nên xưa nay tại Ấn-độ và Nhật-bản, trên bờ ao hay dọc bờ sông người ta đều lập đền thờ Biện thiên để thờ cúng. Hơn nữa, vị Thiên nữ này được tôn là thần âm-nhạc, cùng với Kiết-Tường thiên, đều có bổn-nguyện ban bố tài phước cho người.

Trong *Tối-Thắng Vương Kinh*, phẩm Đại-biện Tài Thiên Nữ, có ghi bổn-thệ của Ngài như sau: “Đạo-Tràng Thích-Tôn, tập hợp đại chúng. Khi nghe Tối-Thắng vương Kinh thì vị Thiên nữ này từ trong đại chúng đứng dậy bạch Phật rằng: “Bạch Thế-tôn! Nếu có pháp sư nói kinh này thì Người ấy trí-huệ bằng hết thầy trí-huệ của con, có biện-tài, ngôn thuyết trang-nghiêm đầy đủ.

Nếu vị pháp-sư đó nói nghĩa câu, văn tự của Kinh này có chỗ quên mất thì con sẽ khiến cho trí-nhớ của họ khai ngộ, lại được vô-ngại đối với các tổng-trì, đà-la-ni. Đối với vô-lượng hữu-tình thì khi họ nghe Kinh này họ đều được phước trí chẳng có thể nghĩ bàn, biện tài đại-huệ vô-tận, khéo giải các luận, các kỹ thuật, có thể ra khỏi sanh tử, mau đạt đến Bồ-đề vô-thượng.”

Hình tượng của vị Thiên này có rất nhiều loại. Trong *Kim-Cang Minh Kinh* có nói rõ tượng tám tay với các vật cầm tay của vị Thiên này như sau: “Mặt mày, dung mạo bề ngoài, ai thấy cũng vui, vì Ngài có các diệu-đức nghiêm-thân; mắt mở rộng như lá sen xanh, thường dùng tám cánh tay để tự trang-nghiêm: “cung, tên, do, tiêu, búa, chày dài, bánh xe sắt, và lưới tơ. Tượng đoan-chính như mặt trăng tròn, lạc quan.” Do đó, có thể tưởng tượng đến được tôn dung của vị Thiên này, thật là mười phần đoan lệ!”

Biện-tài thiên, trong Mạn-trà-la của Thai-tạng giới thì ở phương tây, ngoài viện Kim-cang bộ, bên cạnh Na-la-diên thiên. Thân Ngài nước da trắng, đánh đàn tỳ-bà. Trong *Chư Pháp Bất-Đồng Ký*, quyển 10, có nói: “Ngài ở bên trái của Tỳ-nữ Thiên phi, tay trái hơi duỗi ra, bàn tay cầm đàn tỳ bà. Tay phải làm động tác đang đánh đàn. Gối trái dựng lên, đầu hơi hướng về bên phải (H.72).

Hình tượng lưu-truyền tại thế-gian thì trên đỉnh đầu Ngài có mang con rắn đầu người, trên trán Ngài có hoa để biểu-thị chỗ trú. Thế nhưng sợ rằng tượng này do người đời sau tạo ra chứ không phải tượng nguyên thủy.

